TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2019/HS-PT
Ngày: 26-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 217/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm 19XX, tại tỉnh C; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh K; Chỗ ở: Không ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 19XX; Vợ: Trần Thị Thúy A, sinh năm 19XX (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2XXX; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam: ngày 11/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo Nguyễn Văn H, người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60Y3-XXXX trên đường đi làm về, khi đến giao lộ đường Trần Phú và

đường Tôn Đức Thắng thuộc khóm X, phường X, thành phố S thì Hiếu phát hiện em Võ Phương Ngọc A1 đang điều khiển xe mô tô biển số 66S1-XXXXX lưu thông trên đường Tôn Đức Thắng, dưới hộc cổ xe bên trái có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, phía sau chở chị Bùi Thị Thanh X. Thấy vậy, H liền điều khiển xe chạy theo sau xe của A1 nhằm mục đích chiếm đoạt điện thoại.

Khi đến trước tiệm Internet Fatasy trên đường Nguyễn Văn Trỗi thuộc khóm T, phường A, thành phố S thì A1 dừng lại, đậu xe sát vào lề đường. Sau đó, A1 và chị X đi vào tiệm Internet Fatasy nhưng vẫn để điện thoại di động trên xe. Lúc này, H quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên điều khiển xe chạy đến xe của A1 rồi dùng tay lấy điện thoại di động được để dưới hộc cổ xe, sau đó H cất giấu điện thoại vào trong túi quần. Sau khi lấy điện thoại xong, H điều khiển xe mô tô chạy đến cửa hàng mua bán điện thoại di động và dịch vụ cầm đồ Thảo Ngọc tọa lạc khóm T, phường T, thành phố S bán điện thoại vừa lấy được cho anh Nguyễn Lê T với giá 2.200.000 đồng, số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 09/01/2019, anh T đã bán lại điện thoại di động trên cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.400.000 đồng nên không thu hồi được.

Đối với em A1 sau khi phát hiện bị mất điện thoại đã đến gặp chủ tiệm Internet Fatasy nhờ kiểm tra lại hệ thống camera và trình báo sự việc đến Công an phường A, thành phố S để giải quyết. Qua điều tra, xác định H là người chiếm đoạt điện thoại của A1.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 12/HĐ.ĐGTS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro (chưa thu hồi được, đã qua sử dụng) có giá trị là 3.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, em A1 yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá điện thoại di động bị mất số tiền là 3.300.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của em A1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho em Võ Phương Ngọc A1 số tiền 3.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có kháng nghị số: 16/QĐ-VKS-P7 với nội dung kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, đề nghị Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị áp dụng điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình điều tra bị hại Võ Phương Ngọc A1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 3.300.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường. Án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là chưa phù hợp với quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, sửa án sơ thẩm, áp dụng điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong hạn luật định Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có kháng nghị nên vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của Võ Phương Ngọc A1 một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá

3.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hiếu là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm chấp nhận sự thỏa thuận của các bên. Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho em Võ Phương Ngọc A1 số tiền 3.300.000 đồng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, giữa bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Tại Bản kết luận điều tra số 34/BKLĐT-CQCSĐT ngày 10/6/2019, trong Biên bản hỏi cung bị can số 140/BB-VKSND-TP.SĐ ngày 26/6/2019, Cáo trạng số 35/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 27/6/2019 và Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 26/7/2019 đều thể hiện nội dung bị hại A1 yêu cầu bị cáo H bồi thường 3.300.000 đồng do bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại. Mặt khác, trong quá trình điều tra không thể hiện căn cứ nào để cho rằng các bên đã có thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại. Cấp sơ thẩm chấp nhận sự thỏa thuận của các bên là chưa chính xác mà phải tuyên buộc bị cáo Hiếu bồi thường cho bị hại A1 số tiền 3.300.000 đồng mới phù hợp quy định của pháp luật. Xét thấy cần sửa lại cách tuyên án ở phần này cho phù hợp. Do đó, việc kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ một phần vì có việc kháng nghị này mà mới phát hiện ra thiếu sót nêu trên của Bản án sơ thẩm, mặc dù không làm thay đổi về đường lối giải quyết vụ án.

Xét kháng nghị số 16/QĐ-VKS-P7 với nội dung kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, đề nghị Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị áp dụng điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không có căn cứ. Bởi lẽ, tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: "Trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm…". Trong vụ án này, từ giai đoạn điều tra, truy tố cho đến khi xét xử, các bên vẫn chưa thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và cũng không yêu cầu Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên việc buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng nghị số 16/QĐ-VKS-P7 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm về phần án phí. Sửa cách tuyên án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho Võ Phương Ngọc A1 số tiền 3.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐ-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP . S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố S;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh